



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ TẠM THỜI

**Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và tích hợp trên nền tảng ứng dụng
Công dân số tỉnh Ninh Bình (NinhBinh-S) trong giai đoạn thử nghiệm**
(Kèm theo Quyết định số: 2960/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm trong việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, tích hợp và triển khai các dịch vụ, tiện ích trên nền tảng ứng dụng Công dân số tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là ứng dụng NinhBinh-S) trong giai đoạn triển khai thử nghiệm.

2. Phạm vi triển khai thử nghiệm: các nhóm tiện ích tra cứu, thông tin cung cấp trên phạm vi toàn tỉnh; nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường tập trung tại các xã, phường thử nghiệm: phường Đồng Văn, phường Phủ Lý, phường Nam Định, phường Hoa Lư, xã Bình Mỹ, xã Nho Quan, xã Kim Đông, xã Đồng Thái, xã Hải Thịnh, xã Minh Tân, xã Bình An, xã Giao Bình, xã Ninh Cường và một số xã, phường khác.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc xây dựng, khai thác, sử dụng, tích hợp, chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tiếp tục thực hiện trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Văn bản hợp nhất số 10271/VBHN-VPCP ngày 27/9/2017 của Văn phòng Chính phủ hợp nhất Nghị định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; dịch vụ Phản ánh hiện trường trên NinhBinh-S tiếp nhận các phản ánh về vấn đề bất cập, vi phạm, sự cố tại hiện trường, không thay thế và không trùng lặp với kênh nêu trên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi tắt là cán bộ, nhân viên).

3. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc khai thác, sử dụng, tích hợp và cung cấp dịch vụ trên nền tảng ứng dụng NinhBinh-S.

4. Đơn vị triển khai cung cấp dịch vụ thử nghiệm: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), trực tiếp là Viettel Ninh Bình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Ứng dụng NinhBinh-S: là nền tảng ứng dụng di động của tỉnh Ninh Bình, cung cấp các dịch vụ, tiện ích thông minh, dịch vụ công của chính quyền; là kênh tương tác hai chiều giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tích hợp sản phẩm, dịch vụ theo quy định.

2. Dịch vụ Phản ánh hiện trường: là dịch vụ tích hợp trên ứng dụng NinhBinh-S, cho phép tổ chức, cá nhân gửi thông tin, hình ảnh, video ghi nhận trực tiếp từ hiện trường về các vấn đề bất cập, vi phạm hoặc sự cố trên địa bàn tỉnh (trừ đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp giữa các bên hoặc thông tin thuộc bí mật nhà nước) đến Trung tâm IOC tỉnh Ninh Bình.

3. Dịch vụ Truyền thông, cảnh báo: là dịch vụ tích hợp trên ứng dụng NinhBinh-S, cho phép các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cung cấp, đăng tải, truyền tải thông tin, tin tức, thông báo, cảnh báo khẩn cấp (an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh, sự kiện xã hội...) đến người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

4. Trung tâm IOC tỉnh: là Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Ninh Bình do Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý, vận hành; là đầu mối tiếp nhận, điều phối, giám sát xử lý phản ánh hiện trường và kiểm duyệt thông tin truyền thông, cảnh báo trên ứng dụng NinhBinh-S.

5. Tổng đài của Trung tâm IOC tỉnh: là tổng đài điện thoại tiếp nhận thông tin, phản ánh và giải đáp cho tổ chức, cá nhân; số tổng đài do Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai trên ứng dụng NinhBinh-S và Cổng thông tin điện tử tỉnh trước khi vận hành thử nghiệm chính thức.

6. Tích hợp trên nền tảng ứng dụng NinhBinh-S: là việc kết nối, liên kết các hệ thống, dữ liệu, dịch vụ khác nhau vào nền tảng chung nhằm tạo lập tập hợp dữ liệu thống nhất, phục vụ phân tích, ra quyết định hoặc cung cấp dịch vụ cho người dùng.

7. Đơn vị quản lý, duy trì và cung cấp dữ liệu: là cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì và khai thác cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.

8. Đơn vị xử lý: là cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý phản ánh hiện trường; cung cấp, đăng tải thông tin truyền thông, cảnh báo.

9. Webview: là thành phần trong phát triển ứng dụng di động, cho phép nhúng và hiển thị nội dung trực tiếp bên trong giao diện ứng dụng mà không phải chuyển sang trình duyệt bên ngoài.

10. Deeplink (liên kết sâu): là kỹ thuật điều hướng dẫn người dùng trực tiếp đến một vị trí cụ thể bên trong ứng dụng di động.

11. LGSP: là Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình triển khai, đóng vai trò trung gian kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với nhau và với các nền tảng quốc gia.

12. API (giao diện lập trình ứng dụng): là tập hợp các định nghĩa, quy tắc, giao thức và công cụ cho phép các phần mềm, hệ thống khác nhau giao tiếp, trao đổi dữ liệu một cách có cấu trúc và an toàn.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động và nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, tích hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về chuyển đổi số, giao dịch điện tử, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ứng dụng NinhBinh-S được xây dựng, triển khai, quản lý tập trung, thống nhất trong toàn tỉnh; hoạt động trên cả hai nền tảng iOS và Android; vận hành liên tục 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần.

3. Bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan và khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; kết nối, xác thực thông qua LGSP; hỗ trợ giao diện webview, deeplink, API.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, vận hành; các chức năng bảo đảm dễ dàng, thuận tiện trong khai thác, sử dụng.

5. Việc thu thập, lưu trữ, xử lý và chia sẻ dữ liệu cá nhân trên ứng dụng NinhBinh-S tuân thủ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; áp dụng định danh, xác thực điện tử phù hợp mức độ, yêu cầu bảo đảm an toàn (bao gồm xác thực OTP để hạn chế phản ánh giả mạo).

6. Hoạt động triển khai thử nghiệm thực hiện trên cơ sở tự nguyện, theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phù hợp tinh thần Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Luật Chuyển đổi số; không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính từ ngân sách nhà nước; không làm gián đoạn hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; không thay thế, không ràng buộc và không được xem là căn cứ để quyết định chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc triển khai chính thức.

7. Hệ thống thử nghiệm được cài đặt, vận hành trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý; đáp ứng an toàn thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Thông tư số 47/2026/TT-BCA ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an và TCVN 14423:2025 An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng; hồ sơ đề xuất cấp độ được Công an tỉnh phối hợp thẩm định song song trong quá trình thử nghiệm; ứng dụng phát hành trên App Store, CH Play bằng tài khoản của nhà phát triển, sẽ được khoá/xoá nếu sau khi thử nghiệm Ủy ban nhân dân tỉnh có yêu cầu dừng/chấm dứt hoạt động của ứng dụng trên App Store (Apple) và CH Play (Google) hoặc theo thoả thuận khác giữa các bên (nếu có).

8. Dữ liệu phát sinh từ hoạt động thử nghiệm thuộc quyền quản lý, sở hữu của tỉnh Ninh Bình; không sử dụng vào mục đích thương mại hoặc mục đích khác ngoài phạm vi được cho phép; kết thúc thử nghiệm, dữ liệu được bàn giao đầy đủ cho tỉnh và xóa khỏi hệ thống của doanh nghiệp theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ TÍCH HỢP TRÊN NỀN TẢNG ỨNG DỤNG NINHBINH-S

Điều 5. Quản lý, phân quyền và bảo mật tài khoản

1. Phân loại tài khoản trên ứng dụng NinhBinh-S:

a) Tài khoản quản trị hệ thống: do Sở Khoa học và Công nghệ hoặc đơn vị được giao quản trị cấp; có quyền quản trị, cấu hình, phân quyền, theo dõi, giám sát hoạt động toàn hệ thống và thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật.

b) Tài khoản đầu mối tiếp nhận: cấp cho cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, phân phối, theo dõi, đôn đốc xử lý phản ánh hiện trường.

c) Tài khoản xử lý: cấp cho cán bộ, nhân viên được giao trực tiếp xử lý nhiệm vụ; có quyền tiếp nhận, cập nhật nội dung, kết quả xử lý, báo cáo theo phân công.

d) Tài khoản người dân, tổ chức: đăng ký qua ứng dụng NinhBinh-S; có quyền gửi phản ánh, tra cứu kết quả xử lý, tương tác, đánh giá mức độ hài lòng và sử dụng các tiện ích, dịch vụ trên ứng dụng.

2. Việc cấp, quản lý, sử dụng, thay đổi, khóa hoặc thu hồi tài khoản bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; áp dụng xác thực đa yếu tố (MFA) đối với tài khoản quản trị và xác thực OTP khi đăng ký, gửi phản ánh.

3. Người dùng tự quản lý tài khoản, bảo vệ mật khẩu cá nhân, không sử dụng tài khoản của người khác và không để người khác sử dụng tài khoản của mình; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin gửi trên ứng dụng bằng tài khoản cá nhân; trường hợp mất mật khẩu hoặc phát hiện dữ liệu cá nhân bị lộ lọt, kịp thời liên hệ Tổng đài của Trung tâm IOC tỉnh để được hỗ trợ, xử lý.

4. Tổ chức lưu trữ nhật ký hệ thống đối với các hoạt động truy cập, khai thác, xử lý, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu trên ứng dụng để phục vụ kiểm tra, giám sát, truy vết và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm thực hiện sao lưu dữ liệu đúng thời gian và chu kỳ phù hợp với cấp độ an toàn của hệ thống thông tin; việc nâng cấp, cập nhật hệ thống phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý.

Điều 6. Tích hợp trên nền tảng ứng dụng NinhBinh-S

1. Nguyên tắc tích hợp:

a) Tuân thủ pháp luật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giao dịch điện tử, an toàn thông tin, tiếp cận thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quản lý dữ liệu số; phù hợp Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình; bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ và khả năng mở rộng.

b) Cơ sở dữ liệu phát sinh từ hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm cập nhật chính xác, kịp thời vào cơ sở dữ liệu hoặc cung cấp dữ liệu cho Sở Khoa học và Công nghệ để cập nhật lên ứng dụng.

c) Nghiêm cấm tích hợp dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân chưa được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hoặc dữ liệu không đáp ứng tiêu chuẩn.

2. Yêu cầu tích hợp: dữ liệu cung cấp, kết nối, chia sẻ qua API bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật; đúng chuẩn, đầy đủ, chính xác, đồng bộ giữa các hệ thống; tương thích nền tảng iOS, Android; tích hợp qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; dữ liệu tích hợp là dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở hoặc dữ liệu chuyên ngành đã chuẩn hóa; ưu tiên dữ liệu phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp.

3. Trình tự tích hợp:

a) Đơn vị cung cấp dữ liệu gửi yêu cầu bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ kèm mô tả dữ liệu (tên, mục đích, phạm vi, nội dung, cơ chế thu thập, cập nhật, hình thức chia sẻ, thời gian vận hành) hoặc Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản đề nghị đơn vị cung cấp dữ liệu để tích hợp.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định dữ liệu, đánh giá tính khả thi trong thời hạn 07 ngày làm việc; trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

c) Sau khi có kết quả thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị cung cấp dữ liệu thực hiện tích hợp kỹ thuật, kiểm thử bảo đảm dữ liệu truyền tải thông suốt, an toàn; lưu trữ nhật ký kết nối, chia sẻ; thời gian tích hợp không quá 05 ngày làm việc, trừ trường hợp phức tạp phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Đơn vị cung cấp dữ liệu khi cần cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu tích hợp phải thông báo trước ít nhất 15 ngày cho Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Cơ quan, đơn vị tham gia kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình; đơn vị khai thác dữ liệu sử dụng dữ liệu đúng mục đích; mọi thay đổi về dữ liệu tích hợp, chia sẻ được ghi nhật ký.

Điều 7. Các dịch vụ, tiện ích triển khai thử nghiệm trên ứng dụng NinhBinh-S

1. Trong giai đoạn thử nghiệm, ứng dụng NinhBinh-S triển khai 17 dịch vụ, tiện ích thuộc 06 nhóm theo Danh mục tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này, gồm: (I) Phản ánh kiến nghị; (II) Dịch vụ công; (III) Giao thông; (IV) Truyền thông - tin tức; (V) Y tế, giáo dục, du lịch, văn hóa; (VI) Tiện ích cá nhân/dân sinh. Việc bổ sung, điều chỉnh danh mục do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với các dịch vụ có tính tương tác cao và có sự tham gia xử lý của các cơ quan, đơn vị:

a) Dịch vụ Phản ánh hiện trường: thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

b) Dịch vụ Truyền thông, cảnh báo: thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này.

3. Các dịch vụ, tiện ích tra cứu khác (dịch vụ công, tra cứu phạt nguội, bản đồ, danh bạ...) thực hiện theo quy trình, biểu mẫu đã được tích hợp sẵn trên hệ thống theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Đối với các tiện ích cần kết nối với hệ thống của cơ quan Trung ương hoặc doanh nghiệp (tra cứu phạt nguội, tra cứu tiền điện, nước, tra cứu thuế): trong giai đoạn thử nghiệm chỉ kết nối tới link công thông tin tra cứu tương ứng; trường hợp kết nối trực tiếp thì chỉ được triển khai sau khi có thỏa thuận kết nối, khai thác với cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu và bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 8. Nâng cấp ứng dụng NinhBinh-S

1. Ứng dụng NinhBinh-S được rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép nâng cấp trong các trường hợp: a) đáp ứng yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; b) khi có giải pháp công nghệ, tiện ích kỹ thuật mới cần thiết hoặc để đáp ứng thay đổi về tiêu chuẩn kỹ thuật của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ; c) qua tổng hợp vướng mắc, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và người dùng.

2. Cơ quan, đơn vị có tiện ích, dịch vụ được tích hợp có trách nhiệm nâng cấp chức năng đã tích hợp của đơn vị mình; việc nâng cấp phải thông báo trước bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trong giai đoạn thử nghiệm, đơn vị triển khai cung cấp dịch vụ thực hiện hiệu chỉnh, hoàn thiện chức năng theo kết quả kiểm thử, góp ý của các cơ quan, đơn vị và người dùng; mọi thay đổi lớn về kiến trúc, phạm vi dữ liệu phải được Sở Khoa học và Công nghệ chấp thuận trước khi thực hiện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh (cơ quan chủ quản)

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình là cơ quan chủ quản ứng dụng NinhBinh-S; quyết định việc xây dựng, nâng cấp và các điều kiện bảo đảm về năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho ứng dụng.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thử nghiệm; quyết định thành lập Tổ điều hành/Tổ công tác triển khai thử nghiệm IOC tỉnh Ninh Bình và NinhBinh-S.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực)

1. Là cơ quan thường trực, đầu mối quản lý kỹ thuật, quản trị, vận hành phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của ứng dụng NinhBinh-S; chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, tham mưu phát triển, nâng

cấp, hoàn thiện ứng dụng đáp ứng quy định của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bảo đảm điều kiện về năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để vận hành, khai thác, sử dụng trong phạm vi thử nghiệm, hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định; chịu trách nhiệm lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống chính quyền số của tỉnh, các phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu khác; tổ chức triển khai, hướng dẫn, tập huấn, chuyển giao quyền quản trị; tiếp nhận phản ánh và hỗ trợ xử lý sự cố phát sinh.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện đúng quy trình xử lý phản ánh hiện trường; theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị xử lý, phản hồi phản ánh đúng thời hạn; hướng dẫn xử lý các vấn đề kỹ thuật, kết nối, liên thông dữ liệu từ các hệ thống chuyên ngành.

5. Truyền thông rộng rãi về hoạt động của ứng dụng NinhBinh-S để tổ chức, cá nhân biết, hưởng ứng sử dụng; định kỳ hằng tuần, tháng, quý hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh; tổng hợp các trường hợp quá hạn, tồn đọng, vướng mắc để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý.

6. Căn cứ kết quả xử lý phản ánh hiện trường của các cơ quan, đơn vị, thực hiện đánh giá, chấm điểm và đề xuất khen thưởng (nếu có).

7. Chủ trì thẩm định phương án kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu; phối hợp Công an tỉnh thẩm định phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thử nghiệm; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thử nghiệm; kết thúc thử nghiệm, chủ trì tổng kết, tiếp nhận bàn giao dữ liệu, giám sát việc xóa dữ liệu của tỉnh trên hệ thống doanh nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án tiếp theo đúng quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị vận hành ứng dụng NinhBinh-S

1. Trung tâm Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) là đơn vị trực tiếp vận hành nghiệp vụ dịch vụ Phản ánh hiện trường: tiếp nhận, xác minh, phân loại, điều phối phản ánh đến đúng cơ quan, đơn vị xử lý; theo dõi, đôn đốc; xác nhận, biên tập và công khai kết quả xử lý theo quy trình tại Phụ lục 1.

2. Vận hành dịch vụ Truyền thông, cảnh báo: tiếp nhận, kiểm duyệt, đăng tải thông tin theo quy trình tại Phụ lục 2; tổ chức vận hành Tổng đài tiếp nhận thông tin của tổ chức, cá nhân.

3. Quản lý, phân quyền tài khoản; lưu trữ nhật ký hệ thống; tổng hợp số liệu vận hành (số phản ánh, tỷ lệ xử lý đúng hạn, mức độ hài lòng, số người dùng...) đồng bộ về Dashboard IOC phục vụ Kịch bản điều hành số 2; định kỳ hằng tháng báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Kiện toàn, duy trì bộ phận nhân sự phù hợp bảo đảm thực hiện đầy đủ, có chất lượng các dịch vụ trên ứng dụng và nhiệm vụ được giao trong Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trên cơ sở báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh được tổ chức, cá nhân quan tâm.

2. Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp đơn vị liên quan bảo đảm kết nối, cung cấp dữ liệu dịch vụ công (tra cứu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính) phục vụ nhóm tiện ích Dịch vụ công trên ứng dụng.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với ứng dụng NinhBinh-S trong quá trình thử nghiệm; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý hoặc tham mưu xử lý các nguy cơ, sự cố.

2. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Viettel Ninh Bình thống nhất phương án kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, phù hợp yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Là Đơn vị xử lý đối với phản ánh thuộc lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; chủ trì cung cấp dữ liệu phục vụ tiện ích tra cứu phạt nguội (thông qua thỏa thuận kết nối, khai thác với Bộ Công an) và tham gia cung cấp nội dung cảnh báo thủ đoạn tội phạm trên ứng dụng.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị chủ trì dữ liệu tiện ích

1. Các cơ quan, đơn vị chủ trì cung cấp, cập nhật, duy trì dữ liệu cho các dịch vụ, tiện ích trên ứng dụng NinhBinh-S theo phân công tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này, trong đó:

Cơ quan, đơn vị chủ trì	Dịch vụ, tiện ích chủ trì cung cấp, duy trì dữ liệu
Sở Khoa học và Công nghệ	Phản ánh hiện trường; Sáng kiến xây dựng tỉnh; đường dây nóng; truyền thông, tuyên truyền; cảnh báo; bản đồ số hành chính
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Tiện ích Dịch vụ công (tra cứu hồ sơ, kết quả, thông tin dịch vụ công)
Công an tỉnh	Tra cứu phạt nguội; nội dung cảnh báo an ninh trật tự, thủ đoạn tội phạm
Sở Y tế	Tra cứu cơ sở y tế; mạng lưới nhà thuốc
Sở Giáo dục và Đào tạo	Tra cứu trường học
Sở Du lịch	Bản đồ du lịch
Sở Văn hóa và Thể thao	Bảo tàng số; thông tin văn hóa, di sản
Báo và Phát thanh Truyền	Tin tức; nội dung truyền thông

Cơ quan, đơn vị chủ trì	Dịch vụ, tiện ích chủ trì cung cấp, duy trì dữ liệu
hình Ninh Bình	
Điện lực Ninh Bình; các đơn vị cấp nước	Tra cứu tiền điện, nước (link truy nhập hoặc tích hợp sau khi có thỏa thuận kết nối)
Thuế tỉnh	Tra cứu thuế (link truy nhập hoặc tích hợp sau khi có thỏa thuận kết nối)
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nội dung cảnh báo thiên tai, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, bản đồ OCOP và làng nghề

2. Các cơ quan, đơn vị: tổ chức triển khai hiệu quả ứng dụng; chủ trì phát triển, đề xuất tích hợp các ứng dụng, dịch vụ phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn cho cán bộ, nhân viên; bảo đảm hệ thống thông tin, hạ tầng kết nối, công cụ bảo vệ và xác thực dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ; chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời, bảo mật của dữ liệu cung cấp.

3. Là Đơn vị xử lý phản ánh hiện trường theo lĩnh vực, phạm vi quy định tại Mục II Phụ lục 1; cử đầu mối tiếp nhận, bố trí cán bộ xử lý và tuân thủ thời hạn xử lý theo quy trình.

4. Cán bộ, nhân viên của cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy trình, quy định tại Quy chế này; chủ động theo dõi, xử lý hoặc phối hợp xử lý nhiệm vụ được phân công trên ứng dụng; tự quản lý, bảo mật tài khoản cá nhân; kịp thời thông báo, phối hợp xử lý sự cố phát sinh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường tham gia thử nghiệm

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường thử nghiệm (phường Đồng Văn, phường Phủ Lý, xã Bình Mỹ, phường Hoa Lư, xã Nho Quan, xã Kim Đông, xã Đồng Thái, xã Hải Thịnh, phường Nam Định, xã Minh Tân, xã Bình An, xã Giao Bình, xã Ninh Cường và xã, phường khác (nếu có): cử 01 lãnh đạo phụ trách và công chức đầu mối tiếp nhận; tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường thuộc thẩm quyền đúng quy trình, thời hạn tại Phụ lục 1; cập nhật kết quả xử lý trên hệ thống.

2. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn cài đặt, đăng ký, sử dụng ứng dụng NinhBinh-S (thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, hệ thống thông tin cơ sở); phối hợp cung cấp, xác minh thông tin, dữ liệu địa bàn phục vụ các tiện ích.

3. Tham gia đánh giá hiệu quả thử nghiệm; phản ánh kịp thời các vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường còn lại: phối hợp cung cấp dữ liệu tiện ích thuộc địa bàn; chuẩn bị điều kiện để mở rộng phạm vi khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị triển khai cung cấp dịch vụ (Viettel Ninh Bình)

1. Tổ chức triển khai thử nghiệm đúng nội dung đã thống nhất. Đơn vị tự bảo đảm nhân lực, giải pháp công nghệ và các nguồn lực cần thiết, không làm phát sinh chi phí từ ngân sách nhà nước; đồng thời cung cấp dịch vụ SMS Brandname để phục vụ xác thực OTP, gửi thông báo và cảnh báo trong suốt giai đoạn thử nghiệm.

2. Cài đặt, vận hành hệ thống trên hạ tầng của tỉnh; bảo đảm ứng dụng hoạt động liên tục 24/7, đáp ứng an toàn thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Thông tư 47/2026/TT-BCA ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an và TCVN 14423:2025 An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng, trong đó tối thiểu: mã hóa dữ liệu nhạy cảm khi lưu trữ và truyền tải; áp dụng xác thực đa yếu tố (MFA) cho tài khoản quản trị; ghi nhật ký hệ thống đầy đủ, an toàn, không thể chỉnh sửa; thường xuyên rà quét, khắc phục lỗ hổng theo Thông tư số 12/2025/TT-BKHCN; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15.

3. Không thu thập, sao chép, khai thác hoặc chuyển dữ liệu ra ngoài phạm vi được cho phép; không sử dụng dữ liệu vào mục đích thương mại; bảo đảm tính trung lập công nghệ, không tạo lệ thuộc nhà cung cấp; phát hành ứng dụng trên App Store, CH Play bằng tài khoản của nhà phát triển, thực hiện khóa/xóa ứng dụng nếu sau khi thử nghiệm Ủy ban nhân dân tỉnh có yêu cầu dừng/chấm dứt hoạt động của ứng dụng trên App Store (Apple) và CH Play (Google) hoặc theo thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có).

4. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ tỉnh, các sở, ngành và các xã, phường thử nghiệm; hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố 24/24 giờ; hiệu chỉnh, hoàn thiện chức năng theo góp ý.

5. Kết thúc thử nghiệm: bàn giao đầy đủ dữ liệu, cấu hình, tài liệu hình thành trong quá trình thử nghiệm; xóa toàn bộ dữ liệu thử nghiệm của tỉnh trên hệ thống của doanh nghiệp, lập biên bản xác nhận; chịu trách nhiệm khắc phục nếu để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu do lỗi của mình; cam kết việc thử nghiệm không làm phát sinh quyền, lợi thế hoặc căn cứ để được lựa chọn triển khai chính thức.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ, Sở Tài chính

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả xử lý phản ánh trên dịch vụ “Phản ánh hiện trường” trong lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của các cơ quan, đơn vị vào tiêu chí đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính hằng năm và làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng.

2. Sở Tài chính: Sau khi có quyết định triển khai chính thức: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng ứng dụng

1. Tải, cài đặt, đăng ký tài khoản để sử dụng các dịch vụ, tiện ích của ứng dụng; gửi phản ánh, tra cứu kết quả xử lý, tương tác, đánh giá mức độ hài lòng.
2. Bảo đảm các yêu cầu đối với thông tin do mình cung cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã gửi bằng tài khoản cá nhân; không cung cấp thông tin sai sự thật, không lợi dụng việc cung cấp thông tin để vụ lợi, gây rối hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Tự quản lý tài khoản, bảo vệ mật khẩu; khi phát hiện thông tin, dữ liệu cá nhân bị lộ lọt, xâm phạm, kịp thời liên hệ Tổng đài của Trung tâm IOC tỉnh để phản ánh, yêu cầu xử lý, khắc phục.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin kịp thời, đúng sự thật, có giá trị giúp cơ quan quản lý nhà nước phát hiện, xử lý các vấn đề bất cập, hành vi tiêu cực được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định; Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị theo dõi, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời.
2. Cơ quan, đơn vị, cán bộ, nhân viên có thành tích trong triển khai, xử lý phản ánh nhanh chóng, kịp thời, được đánh giá hài lòng cao được xem xét khen thưởng; nếu thiếu trách nhiệm, vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy tính chất, mức độ bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.
3. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không đúng sự thật, lợi dụng việc cung cấp thông tin để vụ lợi, gây rối hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, uy tín của cơ quan, đơn vị, cá nhân thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả sẽ bị xử lý vi phạm trên ứng dụng, xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
4. Xử lý vi phạm trên ứng dụng: tài khoản vi phạm từ 03 (ba) lần trở lên (gửi phản ánh sai sự thật, nội dung xúc phạm, giả mạo...) bị tạm khóa tài khoản, tạm dừng quyền đăng nhập, sử dụng ứng dụng trong 30 (ba mươi) ngày; trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm, Trung tâm IOC tỉnh thu thập bằng chứng chuyển cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hằng tuần/tháng trong thời gian thử nghiệm, Trung tâm IOC tỉnh tổng hợp số liệu vận hành (số lượt cài đặt, số phản ánh, tỷ lệ xử lý đúng hạn, mức độ hài lòng, các trường hợp quá hạn...), báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Kết thúc thử nghiệm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị tổng kết, đánh giá toàn diện (kỹ thuật, dữ liệu, an

toàn thông tin, hiệu quả phục vụ người dân), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất phương án tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, chuyển đổi số, cơ chế đặc thù và hợp tác công tư.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy chế này tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Quy chế này; phối hợp cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu; tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh hiện trường thuộc thẩm quyền; thực hiện cung cấp, đăng tải thông tin truyền thông và cảnh báo trên ứng dụng NinhBinh-S.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới chưa được quy định, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Phụ lục I

DỊCH VỤ PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG

*(Kèm theo Quy chế tạm thời ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

I. Nguyên tắc tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, trung thực trong toàn bộ quá trình xử lý.
2. Quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý và phê duyệt kết quả xử lý phải cụ thể, rõ ràng, thống nhất; nội dung trao đổi thông tin trong quá trình phân phối, xử lý, phê duyệt kết quả phải rõ ràng, đầy đủ, chi tiết.
3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh đúng thẩm quyền, đúng thời hạn; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp kịp thời, hiệu quả trong xử lý.
4. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình gửi, tiếp nhận, chuyển giao, lưu trữ dữ liệu phản ánh của cá nhân, tổ chức; bảo vệ dữ liệu cá nhân của người phản ánh theo quy định.
5. Trường hợp phản ánh liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị nhưng chưa thống nhất được phương án xử lý hoặc xử lý không triệt để, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.
6. Trong giai đoạn thử nghiệm, việc tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường tập trung tại các xã, phường thử nghiệm và các sở, ban, ngành liên quan; phản ánh phát sinh ngoài địa bàn thử nghiệm được Trung tâm IOC tỉnh tiếp nhận, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo kênh hiện hành và thông báo cho người phản ánh.

II. Các lĩnh vực, phạm vi xử lý phản ánh hiện trường

1. Lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng chống tệ nạn xã hội: thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền xử lý của Công an tỉnh, Công an cấp xã theo phân cấp; trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan Trung ương ngành dọc, Công an tỉnh là cơ quan phản hồi thông tin và chuyển xử lý cuối cùng.
2. Lĩnh vực y tế và an sinh xã hội (cấp cứu, khám chữa bệnh, y tế dự phòng, dược, an toàn thực phẩm, trang thiết bị y tế, bảo trợ xã hội, trẻ em): thuộc phạm vi của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp; trường hợp thuộc thẩm quyền cơ quan Trung ương ngành dọc, Sở Y tế là cơ quan phản hồi và chuyển xử lý cuối cùng.

3. Lĩnh vực xây dựng, giao thông và hạ tầng đô thị (quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, nhà ở, đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải, an toàn giao thông, duy tu bảo trì hạ tầng): thuộc phạm vi của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu Công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công, phân cấp.

4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và thông tin cơ sở (báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, xuất bản, in, phát hành): thuộc phạm vi của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp.

5. Lĩnh vực du lịch, môi trường du lịch: thuộc phạm vi của Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp.

6. Lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường (đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, phòng chống thiên tai): thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp.

7. Lĩnh vực lao động, việc làm và chính sách xã hội (việc làm, lao động, tiền lương, an toàn lao động, người có công): thuộc phạm vi của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp.

8. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số (bưu chính, viễn thông, internet, giao dịch điện tử, hạ tầng số, tiêu chuẩn đo lường chất lượng): thuộc phạm vi của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp.

9. Lĩnh vực cấp nước sinh hoạt (hạ tầng, chất lượng dịch vụ nước sạch, an toàn cấp nước): trong phạm vi cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, danh sách doanh nghiệp cụ thể do Sở Xây dựng chủ trì rà soát, cập nhật.

10. Lĩnh vực môi trường đô thị và dịch vụ công ích (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; điện chiếu sáng đô thị, công cộng): trong phạm vi cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

11. Lĩnh vực cung cấp điện (hạ tầng, chất lượng dịch vụ điện): trong phạm vi cung cấp dịch vụ của Công ty Điện lực Ninh Bình và các đơn vị điện lực trên địa bàn tỉnh.

12. Lĩnh vực viễn thông, internet, truyền hình cáp: trong phạm vi cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông, internet, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh.

13. Các lĩnh vực khác (công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục và đào tạo, tư pháp, nội vụ, tôn giáo, dân tộc...): thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền xử lý của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ công ích theo phân cấp.

III. Hình thức và thời gian tiếp nhận phản ánh hiện trường

1. Phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức được tiếp nhận qua: a) Ứng dụng NinhBinh-S; b) Tổng đài của Trung tâm IOC tỉnh (số điện thoại do Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai trước khi vận hành thử nghiệm chính thức).

2. Thời gian tiếp nhận phản ánh được thực hiện 24/24 giờ, 07 ngày/tuần trên ứng dụng NinhBinh-S; trong giờ hành chính đối với tổng đài của Trung tâm IOC.

IV. Yêu cầu đối với thông tin phản ánh hiện trường

1. Cung cấp đầy đủ thông tin họ và tên, địa điểm phản ánh, số định danh cá nhân, số điện thoại chính chủ của cá nhân, tổ chức gửi phản ánh.

2. Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt rõ ràng, đơn nghĩa, không viết tắt; nội dung, hình ảnh, thời gian, địa điểm phản ánh rõ ràng, chính xác, đúng sự thật; cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin cung cấp.

3. Không vi phạm pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục; không sử dụng ngôn ngữ xúc phạm, vu khống, bôi nhọ, thóa mạ, quy chụp hoặc kích động.

4. Thông tin cá nhân người phản ánh được bảo mật theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin; chỉ sử dụng cho mục đích tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh; trường hợp cần sử dụng thông tin cá nhân ngoài mục đích trên phải được sự đồng ý của người phản ánh.

V. Từ chối tiếp nhận thông tin phản ánh hiện trường

Phản ánh hiện trường bị từ chối tiếp nhận trong các trường hợp: (1) liên quan đến bí mật nhà nước; (2) trùng lặp với phản ánh cơ quan chức năng đang xử lý hoặc đã có kết quả xử lý; (3) là đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp giữa các bên; (4) nội dung không rõ ràng, gửi nhầm hoặc dùng thủ hệ thống; (5) qua xác minh xác định không đúng sự thật; (6) yêu cầu can thiệp, hỗ trợ không chính đáng, không phù hợp; (7) không có hình ảnh hoặc hình ảnh không rõ ràng, có dấu hiệu chỉnh sửa; (8) ngôn ngữ không phù hợp, thiếu chuẩn mực; (9) không cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ xác minh; (10) được yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nhưng sau 01 ngày không thực hiện hoặc thực hiện không phù hợp; (11) không liên hệ được

để xác minh sau 01 ngày hoặc xác minh không đúng người gửi; (12) không đáp ứng các yêu cầu tại Mục IV Phụ lục này.

VI. Quy trình xử lý phản ánh hiện trường

Quy trình gồm 09 bước, tổng thời gian xử lý thông thường không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận (không tính thời gian chờ người phản ánh bổ sung thông tin); quy trình được cấu hình động trên hệ thống, các cơ quan, đơn vị có thể đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh quy trình nội bộ (từ Bước 4 đến Bước 8) phù hợp thực tế của đơn vị.

Bước	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm IOC tỉnh	Tiếp nhận thông tin phản ánh: kiểm tra tính đầy đủ theo Mục IV; điện thoại xác minh (nếu cần); chuẩn hóa, phân loại nội dung. Trường hợp thuộc Mục V thì từ chối tiếp nhận, biên tập lý do trả lời tổ chức, cá nhân; trường hợp chưa xác định được cơ quan xử lý thì kích hoạt chức năng Xin ý kiến; phản ánh trùng thì gán trùng với phản ánh đang xử lý.	01 giờ (khung giờ 07h30-17h30); ngoài khung giờ, tiếp nhận trước 08h30 ngày hôm sau
Bước 2	Trung tâm IOC tỉnh	Điều phối thông tin phản ánh đến cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý; trường hợp phát hiện vụ việc có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng sức khỏe, tính mạng con người hoặc an ninh, trật tự, an toàn xã hội thì liên hệ trực tiếp đơn vị xử lý khẩn cấp, đồng thời thông báo và cập nhật Trả lời nhanh cho người phản ánh (theo Mẫu trả lời nhanh).	Không quá 30 phút sau khi tiếp nhận
Bước 3	Đầu mối tiếp nhận của cơ quan, đơn vị	Tiếp nhận phản ánh từ Trung tâm IOC tỉnh; kiểm tra, xác minh, chuyển đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Không thuộc thẩm quyền: kích hoạt Từ chối, nêu rõ lý do, chuyển trả Trung tâm IOC tỉnh.	06 giờ làm việc (thời gian trả lại Trung tâm IOC tỉnh tối đa 04 giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị xử lý	Tiếp nhận, chuyển Lãnh đạo phòng, ban, đơn vị trực thuộc kiểm tra, xử lý; vụ việc phức tạp liên quan nhiều cơ quan có thể gửi văn bản đề nghị phối hợp. Không thuộc thẩm quyền: Từ chối, nêu rõ lý do, trả lại Đầu mối tiếp nhận.	04 giờ làm việc (thời gian trả lại tối đa 02 giờ làm việc)
Bước 5	Lãnh đạo phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Tiếp nhận và phân công cán bộ, nhân viên xử lý. Không thuộc thẩm quyền: Từ chối, nêu rõ lý do, trả lại Lãnh đạo cơ quan, đơn vị.	04 giờ làm việc (thời gian trả lại tối đa 02 giờ làm việc)
Bước 6	Cán bộ xử lý	Tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, tổ chức xử lý theo quy trình nghiệp vụ; cập nhật đầy đủ nội dung, kết quả xử lý trên hệ thống (theo Mẫu thông tin kết quả xử lý), báo	05 ngày làm việc

Bước	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		cáo Lãnh đạo phòng, ban, đơn vị. Không thuộc thẩm quyền: trong 01 ngày làm việc kích hoạt Từ chối, nêu rõ lý do.	
Bước 7	Lãnh đạo phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Kiểm duyệt kết quả xử lý, trình Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt; nếu chưa bảo đảm, kích hoạt Trả lại xử lý hoặc trực tiếp bổ sung, hoàn thiện.	04 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị xử lý	Xem xét, phê duyệt kết quả xử lý và chuyển kết quả về Trung tâm IOC tỉnh; nếu chưa bảo đảm, kích hoạt Trả lại xử lý hoặc trực tiếp bổ sung, hoàn thiện trước khi phê duyệt.	04 giờ làm việc (phê duyệt lại kết quả do Trung tâm IOC tỉnh trả lại: trong 01 giờ)
Bước 9	Trung tâm IOC tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra, biên tập nội dung theo Mẫu thông tin kết quả xử lý và công khai kết quả trên dịch vụ Phản ánh hiện trường; nếu kết quả chưa bảo đảm, kích hoạt Trả lại xử lý, nêu rõ lý do. Trường hợp tổ chức, cá nhân có văn bản yêu cầu giữ bí mật và được cơ quan chức năng đồng ý, kết quả chỉ gửi đến tổ chức, cá nhân liên quan, không công khai; phản ánh liên quan bí mật nhà nước thực hiện theo pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.	01 giờ (khung giờ 07h30-17h30); ngoài khung giờ: trước 08h30 ngày hôm sau

Mẫu trả lời nhanh:

“Kính gửi Quý [cá nhân/tổ chức]. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Ninh Bình nhận được thông tin phản ánh của Quý [cá nhân/tổ chức] trên ứng dụng NinhBinh-S. Qua xác minh, Trung tâm đã tiếp nhận và chuyển thông tin phản ánh đến [Đơn vị xử lý] để xử lý kịp thời. Chân thành cảm ơn phản ánh của Quý [cá nhân/tổ chức]. Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ Tổng đài của Trung tâm để được hỗ trợ. Trân trọng./.”

Mẫu thông tin kết quả xử lý:

“Kính gửi Quý [cá nhân/tổ chức]. Vấn đề Quý [cá nhân/tổ chức] phản ánh, [Đơn vị xử lý] xin thông báo kết quả như sau: [nội dung đã xử lý xong hoặc cam kết thời gian hoàn thành cụ thể; đính kèm văn bản, tài liệu, hình ảnh, video chứng minh kết quả xử lý]. Chân thành cảm ơn phản ánh của Quý [cá nhân/tổ chức]. Trân trọng./.”

VII. Tương tác và đánh giá kết quả xử lý phản ánh hiện trường

Tổ chức, cá nhân gửi phản ánh sau khi nhận được kết quả xử lý có quyền tương tác, phản hồi và đánh giá theo 03 mức độ: Hải lòng, Chấp nhận, Không hải lòng. Trung tâm IOC tỉnh, Đầu mối tiếp nhận của các sở, ngành và Ủy ban nhân

dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi mức độ hài lòng và tương tác của tổ chức, cá nhân để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị phản hồi, tiếp thu, hoàn thiện.

VIII. Xử lý các hành vi vi phạm quy định về phản ánh hiện trường

1. Đối với tổ chức, cá nhân gửi phản ánh: tài khoản gửi nội dung phản ánh sai sự thật, câu từ không chuẩn mực, thiếu tính xây dựng từ 03 lần trở lên bị tạm khóa tài khoản theo khoản 4 Điều 19 Quy chế này.

2. Đối với cơ quan, đơn vị xử lý phản ánh: Trung tâm IOC tỉnh định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) các trường hợp: a) quá thời hạn xử lý phản ánh theo quy định; b) tỷ lệ đánh giá không hài lòng về kết quả xử lý trên 70%; c) thiếu tinh thần phối hợp trong tiếp nhận, xử lý phản ánh; d) đã bị nhắc nhở, chấn chỉnh bằng văn bản từ 03 lần trở lên. Kết quả tổng hợp là căn cứ đánh giá cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng theo Điều 17 Quy chế này.

IX. Chế độ thông tin, lưu trữ

1. Dữ liệu liên quan đến phản ánh hiện trường được lưu trữ trên ứng dụng NinhBinh-S trong thời gian thử nghiệm; lưu trữ trên cơ sở dữ liệu của Trung tâm IOC tỉnh tối đa 12 tháng phục vụ tra cứu, kiểm tra, báo cáo.

2. Trung tâm IOC tỉnh tổ chức quản lý, bảo mật dữ liệu lưu trữ theo quy định về an toàn thông tin mạng; dữ liệu được phân loại theo mức độ bảo mật, chỉ được truy cập bởi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; thực hiện sao lưu định kỳ và bảo đảm khả năng phục hồi khi có sự cố.

Phụ lục II

DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG, CẢNH BÁO

*(Kèm theo Quy chế tạm thời ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

I. Hình thức cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin truyền thông, cảnh báo trên ứng dụng NinhBinh-S qua một trong các hình thức: a) trực tiếp đăng tải trên ứng dụng NinhBinh-S và Trang thông tin tương tác dưới dạng tin, bài, văn bản, hình ảnh, video; b) gửi văn bản chính thức (bản điện tử hoặc bản giấy) đầy đủ nội dung cần đăng tải đến Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Trung tâm IOC tỉnh.

2. Đối với thông tin cảnh báo khẩn cấp (an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh...), sau khi đăng tải trên hệ thống hoặc gửi văn bản điện tử, cơ quan, đơn vị liên hệ trực tiếp Tổng đài của Trung tâm IOC tỉnh để thông báo tiếp nhận, xử lý ngay.

II. Yêu cầu đối với thông tin truyền thông, cảnh báo

1. Tính chính xác và hợp pháp: thông tin do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cung cấp theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, sở hữu trí tuệ, quảng cáo; nội dung chính xác, không sai lệch, không gây hoang mang, không ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tính kịp thời: thông tin được đăng tải, gửi đến người dân trong thời gian sớm nhất, đặc biệt thông tin liên quan an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự kiện khẩn cấp.

3. Tính rõ ràng, dễ tiếp cận: trình bày bằng tiếng Việt có dấu, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp đối tượng; hình ảnh, video rõ ràng, không chỉnh sửa sai sự thật, có chú thích đầy đủ thời gian, địa điểm, sự kiện.

4. Bảo mật thông tin: không chứa nội dung thuộc bí mật nhà nước; thông tin nhạy cảm phải xác định rõ phạm vi công khai và đối tượng nhận.

5. Tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về định dạng, kích thước, bảo mật theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

III. Quy trình xử lý thông tin truyền thông, cảnh báo

Bước	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Cơ quan, đơn vị	Cung cấp thông tin theo Mục I Phụ lục này hoặc trực tiếp đăng tải nội dung truyền thông, cảnh báo trên trang tương tác Công dân số.	-
Bước 2	Trung tâm IOC tỉnh	Tiếp nhận và kiểm duyệt nội dung bảo đảm tuân thủ các yêu cầu tại Mục II Phụ lục này; nếu nội dung chưa đầy đủ hoặc không đáp ứng yêu cầu, liên hệ (qua Tổng đài) cơ quan cung cấp để chuyển trả hoặc yêu cầu bổ sung, điều chỉnh.	Không quá 04 giờ (thông tin thường); không quá 30 phút (thông tin khẩn cấp)
Bước 3	Trung tâm IOC tỉnh	Công khai/đăng tải thông tin trên ứng dụng NinhBinh-S và Trang thông tin tương tác; theo dõi tình trạng đăng tải, phạm vi tiếp cận, phản hồi của người dân; trường hợp cần chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan cung cấp gửi yêu cầu bằng văn bản.	Ngay sau khi kiểm duyệt

Tần suất đăng tải: số lượng bài đăng không vượt quá 02 bài/ngày và không ít hơn 04 bài/tuần, trừ trường hợp thông tin cảnh báo khẩn cấp.

Chế độ báo cáo: Trung tâm IOC tỉnh định kỳ hằng tuần/tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác truyền thông, cảnh báo trên ứng dụng NinhBinh-S.

IV. Chế độ thông tin, lưu trữ

1. Thông tin truyền thông, cảnh báo được lưu trữ trên ứng dụng NinhBinh-S trong thời gian thử nghiệm; lưu trữ trên cơ sở dữ liệu của Trung tâm IOC tỉnh tối đa 12 tháng phục vụ tra cứu, kiểm tra, báo cáo.

2. Trung tâm IOC tỉnh tổ chức quản lý, bảo mật dữ liệu lưu trữ theo quy định về an toàn thông tin mạng; dữ liệu được phân loại theo mức độ bảo mật, chỉ được truy cập bởi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; thực hiện sao lưu định kỳ và bảo đảm khả năng phục hồi khi có sự cố.

Phụ lục III**DANH MỤC 17 DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH TRIỂN KHAI THỬ NGHIỆM TRÊN ỨNG DỤNG NINHBINH-S VÀ PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ DỮ LIỆU**

(Kèm theo Quy chế tạm thời ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Tiện ích	Phạm vi	Mô tả	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chủ trì dữ liệu	Điều kiện/Ghi chú
NHÓM I: PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ						
1	Phản ánh hiện trường	các xã, phường thử nghiệm	Người dân gửi phản ánh vấn đề dân sinh, xã hội; theo dõi, đánh giá kết quả xử lý, bình luận phản ánh	Dữ liệu tự sinh theo phản ánh của công dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Bảo vệ dữ liệu cá nhân, xác thực OTP
2	Sáng kiến xây dựng tỉnh Ninh Bình	Toàn tỉnh	Người dân gửi sáng kiến, đóng góp xây dựng tỉnh	Dữ liệu tự sinh	Sở Khoa học và Công nghệ	
NHÓM II: DỊCH VỤ CÔNG						
3	Dịch vụ công	Toàn tỉnh	Tra cứu hồ sơ, kết quả xử lý, thông tin dịch vụ công	Liên kết Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
NHÓM III: GIAO THÔNG						
4	Tra cứu phạt nguội	Toàn tỉnh	Tra cứu thông tin phạt nguội theo biển số xe, khoảng thời gian	Liên kết trang tra cứu của Bộ Công an	Công an tỉnh	Cần thỏa thuận kết nối/khai thác với Bộ Công an; bảo vệ dữ liệu cá nhân
NHÓM IV: TRUYỀN THÔNG - TIN TỨC						
5	Đường dây nóng (Hotline)	Toàn tỉnh	Tra cứu nhanh số hotline: công an, cứu hỏa, cứu thương, y tế, điện, nước, sự cố mạng...	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cung cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Truyền thông, tuyên	Toàn tỉnh	Nhận nội dung truyền thông từ chính quyền	Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo và Phát thanh	Sở Khoa học và Công nghệ	

TT	Tiện ích	Phạm vi	Mô tả	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chủ trì dữ liệu	Điều kiện/Ghi chú
	truyền			truyền hình; Công an tỉnh...		
7	Cảnh báo	Toàn tỉnh	Nhận cảnh báo từ chính quyền (thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự...);	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và môi trường; Công an tỉnh...	Sở Khoa học và Công nghệ	
8	Tin tức	Toàn tỉnh	Tích hợp các trang báo địa phương/khu vực	Bài viết từ trang thông tin, báo chí của tỉnh	Báo và Phát thanh truyền hình Ninh Bình; Sở Khoa học và Công nghệ	
NHÓM V: Y TẾ, GIÁO DỤC, DU LỊCH, VĂN HÓA						
9	Cơ sở y tế	Toàn tỉnh	Tra cứu danh sách cơ sở y tế (danh sách/bản đồ), chi tiết, chỉ đường	Danh sách cơ sở y tế: mô tả, địa chỉ, tọa độ	Sở Y tế	
10	Mạng lưới nhà thuốc	Toàn tỉnh	Tra cứu danh sách nhà thuốc (danh sách/bản đồ), chi tiết, chỉ đường	Danh sách nhà thuốc	Sở Y tế	
11	Tra cứu trường học	Toàn tỉnh	Tra cứu danh sách trường học (danh sách/bản đồ), chi tiết, chỉ đường	Danh sách trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	
12	Bản đồ số hành chính	Toàn tỉnh	Tra cứu thông tin các đơn vị hành chính	Nền tảng bản đồ số hành chính của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
13	Bản đồ du lịch	Toàn tỉnh	Tra cứu điểm lưu trú, ăn uống, mua sắm, di tích, danh thắng, chỉ đường	Thông tin địa điểm du lịch	Sở Du lịch	
14	Bảo tàng số	Toàn tỉnh	Xem bảo tàng, thông tin lịch sử của tỉnh	Liên kết cổng thông tin bảo tàng của tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	
15	Bản đồ OCOP và làng nghề	Toàn tỉnh	Tra cứu điểm sản phẩm OCOP, làng nghề, chỉ đường	Thông tin sản phẩm OCOP/làng nghề	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

TT	Tiện ích	Phạm vi	Mô tả	Nguồn dữ liệu	Đơn vị chủ trì dữ liệu	Điều kiện/Ghi chú
NHÓM VI: TIỆN ÍCH CÁ NHÂN/DÂN SINH						
16	Tra cứu tiền điện, nước	Toàn tỉnh	Tra cứu thông tin tiền điện, nước theo mã khách hàng	Kết nối trang thông tin/hệ thống Điện lực, công ty cấp nước	Điện lực; đơn vị cấp nước	Cần thỏa thuận kết nối với đơn vị cung cấp; bảo vệ dữ liệu cá nhân
17	Tra cứu thuế	Toàn tỉnh	Tra cứu thông tin thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất...	Kết nối trang thông tin/Hệ thống của cơ quan Thuế	Thuế tỉnh	Cần thỏa thuận kết nối với cơ quan Thuế; bảo vệ dữ liệu cá nhân

** Ghi chú: Các tiện ích số 4, 16, 17 nếu kết nối trực tiếp các hệ thống, chỉ triển khai sau khi có thỏa thuận kết nối, khai thác dữ liệu với cơ quan, đơn vị chủ quản và bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; việc bổ sung, điều chỉnh danh mục trong quá trình thử nghiệm do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./*

PHỤ LỤC IV

CÁC BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU

(Kèm theo Quy chế tạm thời ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

I. CUNG CẤP DỮ LIỆU PHỤC VỤ XÂY DỰNG DANH SÁCH ĐƯỜNG DÂY NÓNG TRÊN ỨNG DỤNG CÔNG DÂN SỐ NINHBINH-S

1. Đơn vị cung cấp: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Công an tỉnh; Các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh; Các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

2. Biểu mẫu:

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Tên đường dây nóng	Lĩnh vực	Số điện thoại	Ghi chú
1					
2					

II. MẪU CUNG CẤP DỮ LIỆU PHỤC VỤ HIỂN THỊ BẢN ĐỒ DU LỊCH SỐ

1. Đơn vị cung cấp: Sở Du lịch

2. Biểu mẫu:

TT	TÊN ĐỊA ĐIỂM	LOẠI HÌNH	ĐỊA CHỈ	MÔ TẢ	GIỚI THIỆU	GHI CHÚ
I. Danh sách danh lam thắng cảnh, điểm du lịch						
1						
2						
II. Danh sách cơ sở lưu trú						
1						
2						
III. Danh sách nhà hàng						
1						
2						

**Lưu ý: Biểu mẫu dữ liệu không bao gồm trường lưu trữ hình ảnh. Đề nghị đơn vị cung cấp hình ảnh dưới dạng tệp tin nén riêng, trong đó cấu trúc thư mục được tổ chức theo nguyên tắc: Tên đối tượng dữ liệu → Tập tin hình ảnh tương ứng. Việc đặt tên thư mục, tập tin đề nghị thống nhất theo tên đối tượng được khai báo trong biểu mẫu để bảo đảm khả năng đối soát và tích hợp dữ liệu trên Ứng dụng công dân số NinhBinh-S*

III. MẪU CUNG CẤP DỮ LIỆU PHỤC VỤ HIỂN THỊ BẢN ĐỒ CƠ SỞ Y TẾ

1. Đơn vị cung cấp: Sở Y tế

2. Biểu mẫu:

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GIỜ MỞ CỬA	GHI CHÚ
I. Danh sách cơ sở khám, chữa bệnh					
1					
2					
II. Danh sách nhà thuốc					
1					
2					

IV. MẪU CUNG CẤP DỮ LIỆU PHỤC VỤ HIỂN THỊ BẢN ĐỒ SẢN PHẨM OCOP VÀ BẢN ĐỒ LÀNG NGHỀ

1. Đơn vị cung cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường

2. Biểu mẫu

2.1. Danh mục sản phẩm OCOP

TT	TÊN SẢN PHẨM	NHÓM SẢN PHẨM (Ví dụ: Đồ thủ công, Thực phẩm, ...)	HẠNG SAO OCOP	CHỦ THỂ SẢN XUẤT (Ví dụ: Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, ...)	ĐỊA CHỈ	MÔ TẢ	LINK WEBSITE (Nếu có)
1							
2							

2.2 Danh mục làng nghề, ngành nghề truyền thống

TT	TÊN LÀNG NGHỀ	LOẠI HÌNH NGHỀ (VD: Thêu ren, Đá mỹ nghệ, Mộc, Cói...)	ĐỊA CHỈ	GIỚI THIỆU LỊCH SỬ HÌNH THÀNH	SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG	QUY MÔ HOẠT ĐỘNG (Nếu có)
1						
2						

**Lưu ý: Biểu mẫu dữ liệu không bao gồm trường lưu trữ hình ảnh. Đề nghị đơn vị cung cấp hình ảnh dưới dạng tệp tin nén riêng, trong đó cấu trúc thư mục được tổ chức theo nguyên tắc: Tên đối tượng dữ liệu → Tập tin hình ảnh tương ứng. Việc đặt tên thư mục, tập tin đề nghị thống nhất theo tên đối tượng được khai báo trong biểu mẫu để bảo đảm khả năng đối soát và tích hợp dữ liệu trên Ứng dụng công dân số NinhBinh-S*